



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 44 /2019/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

*(V/v: Công bố danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2019
tại SHS từ 05/04/2019)*

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2019 tại SHS từ ngày 05/04/2019**”. Danh mục này bao gồm 270 mã chứng khoán, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm. Thay đổi mã chứng khoán so với quyết định trước theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 40/2019/QĐ-TGD ngày 03 tháng 04 năm 2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội về phần danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 

Vu Đức Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN SÀN HSX THỰC HIỆN GIAO DỊCH KỲ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/04/2019

STT	Mã
1	AAA
2	ABT
3	ACC
4	ADS
5	ANV
6	APC
7	APG
8	ASM
9	ASP
10	AST
11	BBC
12	BCE
13	BCG
14	BFC
15	BIC
16	BID
17	BMC
18	BMI
19	BMP
20	BRC
21	BSI
22	BTP
23	BTT
24	BVH
25	BWE
26	C32
27	CAV
28	CDC
29	CEE
30	CHP
31	CII
32	CLC
33	CLL
34	CMG
35	CNG
36	COM
37	CRC
38	CSM
39	CSV

STT	Mã
40	CTD
41	CTG
42	CTI
43	CTS
44	CVT
45	D2D
46	DAH
47	DBD
48	DCL
49	DCM
50	DGW
51	DHA
52	DHC
53	DHG
54	DHM
55	DIC
56	DIG
57	DLG
58	DMC
59	DPG
60	DPM
61	DPR
62	DQC
63	DRC
64	DRH
65	DRL
66	DSN
67	DTA
68	DVP
69	DXG
70	EIB
71	ELC
72	EVE
73	EVG
74	FCM
75	FCN
76	FIT
77	FLC
78	FMC

STT	Mã
79	FPT
80	FRT
81	FTM
82	FTS
83	GAS
84	GDT
85	GEX
86	GMC
87	GMD
88	GSP
89	GTN
90	HAH
91	HAP
92	HAR
93	HAX
94	HBC
95	HCD
96	HCM
97	HDB
98	HDC
99	HDG
100	HHS
101	HII
102	HPG
103	HPX
104	HQC
105	HSG
106	HSL
107	HT1
108	HTI
109	HTL
110	HTV
111	HU3
112	IBC
113	IDI
114	IJC
115	IMP
116	ITA
117	ITC

STT	Mã
118	ITD
119	KBC
120	KDC
121	KDH
122	KHP
123	KMR
124	KSB
125	L10
126	LBM
127	LCG
128	LDG
129	LGC
130	LGL
131	LHG
132	LIX
133	LM8
134	MBB
135	MCP
136	MDG
137	MHC
138	MSN
139	MWG
140	NAF
141	NBB
142	NKG
143	NLG
144	NNC
145	NSC
146	NT2
147	NTL
148	NVL
149	OPC
150	PAC
151	PAN
152	PC1
153	PDN
154	PDR
155	PET
156	PGC

STT	Mã
157	PGD
158	PGI
159	PHR
160	PJT
161	PLP
162	PLX
163	PME
164	PNJ
165	POM
166	PPC
167	PTB
168	PVD
169	PVT
170	QBS
171	RAL
172	RDP
173	REE
174	ROS
175	S4A
176	SAB
177	SAM
178	SBA
179	SBT
180	SC5
181	SCD
182	SCR
183	SCS
184	SFC
185	SFG

STT	Mã
186	SFI
187	SHA
188	SHI
189	SHP
190	SII
191	SJD
192	SJF
193	SJS
194	SKG
195	SMB
196	SMC
197	SPM
198	SRC
199	SRF
200	SSC
201	SSI
202	ST8
203	STB
204	STG
205	STK
206	SVC
207	SVI
208	SZL
209	TAC
210	TBC
211	TCB
212	TCD
213	TCH
214	TCL

STT	Mã
215	TCM
216	TCO
217	TCT
218	TDC
219	TDG
220	TDH
221	TDW
222	TEG
223	THG
224	THI
225	TIP
226	TLD
227	TLH
228	TMP
229	TMS
230	TMT
231	TNA
232	TNC
233	TNI
234	TPB
235	TPC
236	TRA
237	TRC
238	TTB
239	TVS
240	TVT
241	TYA
242	UIC
243	VAF

STT	Mã
244	VCB
245	VCJ
246	VDP
247	VDS
248	VFG
249	VHC
250	VHM
251	VIC
252	VIP
253	VJC
254	VMD
255	VND
256	VNE
257	VNL
258	VNM
259	VNS
260	VPB
261	VPH
262	VPI
263	VPS
264	VRC
265	VRE
266	VSC
267	VSH
268	VSI
269	VTO
270	YBM

PHỤ LỤC 2
CHI TIẾT MÃ THÊM VÀO/LOẠI RA KHỎI DANH MỤC GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/04/2019

Mã thêm vào danh mục GDKQ			Mã loại ra khỏi danh mục GDKQ	
STT	Mã chứng khoán		STT	Mã chứng khoán
1	APC		1	DAG
2	CHP		2	SBV
3	CRC			
4	DAH			
5	ELC			
6	KDC			
7	KHP			
8	PVD			
9	RDP			
10	SCD			
11	SCS			
12	SMB			
13	TMT			
14	YBM			

